TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hnh phúc

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 06-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bá Đình Tâm, bà Phạm Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn T**.** Sinh ngày 25/12/1985, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và Trần Thị H; vợ Trần Thị Kim T; Con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử pHt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 21/2014/HSST ngày 28/3/2014.

Bị cáo Nguyễn T bị tạm giữ từ ngày 21/10/2021 đến ngày 29/10/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

+ Anh Trương C, sinh năm 1988 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Khu P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

+ Anh Trần Tiến P, sinh năm 1999 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/10/2021, Nguyễn T, sinh năm: 1985, trú tại khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận rủ Nguyễn Văn D, sinh năm 1983, Nguyễn Tấn K, sinh năm 1987 và Trương C, sinh năm 1988 cùng trú ở thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận đi 02 xe mô tô đến xã H, huyện B gặp bạn tên thường gọi Tiền Đen. Khi đến xã H, T nói chạy xuống bãi biển (khu bãi sò) nhưng không gặp được Tiến Đen thì T nhìn thấy có một nhóm người đang ở bãi sò gần đó nên T đến hỏi nhóm người này. Do T nghĩ Tiền Đen là ông chủ của bãi sò nên hỏi "Có ông chủ ở đây không?" thì Trần Quốc T, sinh năm 1996 trú tại thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận ở trong nhóm nói "Tao không biết ông chủ nào?" nên xảy ra mâu thuẫn. Trần Quốc T sợ bị đánh nên lấy cây rựa hù dọa thì Nguyễn T rút cây súng trong túi quần ra chỉa vào người Trần Quốc T nên Trần Quốc T cầm rựa và một số người sợ bỏ chạy. Nguyễn T, C, K, D điều khiển xe mô tô bỏ chạy đi. Nhận được tin báo, lực lượng Công an xã H đến hiện trường để giải quyết thì phát hiện K và D đi cùng xe mô tô nên mời về trụ sở làm việc. Lực lượng Công an tiếp tục truy tìm C và T. Khi đó, C điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T bỏ chạy đến khu vực cây xăng Đại Thọ xã H thì T nhìn lại không thấy D, K ở đâu nên C điều khiển xe chở T chạy đến ngã ba Bàu Trắng đứng đợi D và K. Không thấy K và D đến nên T nói C điều khiển xe mô tô qua lại bãi biển để tìm D, K nhưng không thấy thì T nói C chạy quay đầu về. Khi chạy về đến khu vực Đồn Biên Phòng xã H thuộc thôn Hồng Chính, xã H thì gặp một nhóm người dân ở xã H (không rõ lai lịch) chặn xe mô tô của C lại, cùng lúc đó, lực lượng Công an cũng vừa đến. C sợ bị người dân đánh nên điều khiển xe mô tô chạy nhanh qua khỏi nhóm người này thì lúc này T thấy anh Nguyễn Tấn Đ mặc trang phục Công an là Công an viên xã H ra tín hiệu yêu cầu dừng lại nhưng T không chấp hành và cũng không nói cho C biết

lực lượng Công an yêu cầu dừng xe lại. C không biết có Công an yêu cầu dừng xe mô tô lại nên C chở T bỏ chạy. Đ được anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988 trú tại thôn H, xã H, huyện B chở và cùng với người dân truy đuổi theo. Đ đã nổ súng chỉ thiên yêu cầu dừng lại nhưng do C không nghe thấy tiếng súng nên vẫn điều khiển xe bỏ chạy. Khi C chở T chạy vào đường DT716 (hướng Hòa Thắng-Phan Rí Thành) thì xe mô tô của H chở Đ áp sát xe mô tô của C chở T thì bị T rút súng mang theo chỉa về phía xe mô tô của Đ đang chạy phía sau đe doạ "cán bộ tới gần là tôi bắn". Khi thấy T manh động có dùng súng rất nguy hiểm nên Đ đã yêu cầu H và người dân hỗ trợ truy đuổi không được áp sát xe mô tô của T mà phải giữ khoảng cách an toàn, tiếp tục bám theo sau. Khi C chở T đến khu vực gần cầu Sông Lũy thuộc thị trấn P, huyện T, C điều khiển xe mô tô bị té ngã thì bị lực lượng Công an khống chế, bắt giữ T và thu giữ cây súng của T, cùng chiếc xe một tô; còn C chạy thoát. Sau đó, lực lượng Công an xã H đã đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an xã H phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 160/C09B ngày 24/12/2021 của Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 cây súng không nhãn hiệu, bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (8,5 x 1,2 x 7,5cm, bên trong không có đạn là sáng chế tạo thủ công bằn đạn nổ, sử dụng đạn thể thao cỡ (5,6 x 150mm; có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng là vũ khí quân dụng.

Về tang, vật chứng của vụ án: Ngày 15/02/2022 cơ quan điều tra Công an huyện B đã có Công văn số 61/CV-CQDDT-ĐT1 về việc chuyển 01 cây súng không nhãn hiệu, bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (8,5 x 1,2 x 7,5cm, bên trong không có đạn là sáng chế tạo thủ công bằn đạn nổ, sử dụng đạn thể thao cỡ 5,6 x 150mm; có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Thuận để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Wave, không có biển số là phương tiện mà C điều khiển chở T bỏ chạy không phải xe của T và C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ xử lý sau.

Về phần dân sự: Không.

* Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-HBB ngày 15/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn T, về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung tại cáo trạng số 24/CT-VKS-HBB ngày 15/02/2022 và khẳng định: Qua các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các kết quả giám định, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn T phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về vật chứng và phần dân sự: Đã chuyển 01 cây súng không nhãn hiệu, bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (8,5 x 1,2 x 7,5cm, bên trong không có đạn là sáng chế tạo thủ công bắn đạn nổ, sử dụng đạn thể thao cỡ 5,6 x 150mm; có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Thuận để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Wave, không có biển số là phương tiện mà C điều khiển chở T bỏ chạy không phải xe của T và C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ xử lý sau.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận đã nêu. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Tấn Đ, người làm chứng Nguyễn Thanh H, Trương C, Trần Tiến P vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, bị cáo và Kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt những người trên.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Thanh H, Trương C, Trần Tiến P.

[2] *Căn cứ xác định tội danh và buộc tội:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/10/2021, tại thôn H, xã H, huyện B. Nguyễn T đã bỏ chạy không chấp hành yêu cầu dừng xe của anh Nguyễn Tấn Đ công an viên xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận và trực tiếp thực hiện hành vi sử dụng súng đe dọa anh Nguyễn Tấn Đ khi đang làm nhiệm vụ truy đuổi và yêu cầu T dừng xe lại để đưa về trụ sở làm việc. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội:* Bị cáo Nguyễn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội những vẫn cố ý thực hiện. Do đó, khi quyết định hình pHt đối với bị cáo cần áp dụng mức hình pHt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cây súng không nhãn hiệu, bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước 8,5 x 1,2 x 7,5cm, bên trong không có đạn là sáng chế tạo thủ công bắn đạn nổ, sử dụng đạn thể thao cỡ 5,6 x 150mm cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Thuận để điều tra, xử lý theo thẩm quyền (tại Công văn số 61/CV-CQDDT-ĐT1 ngày 15/02/2022 và biên bản giao nhận ngày 16/02/2022).

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Wave, không có biển số là phương tiện mà C điều khiển chở T bỏ chạy không phải xe của T và C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với hành vi điều khiển xe mô tô chở Nguyễn T bỏ chạy của Trương C: C khai nhận do xảy ra mâu thuẫn với người dân tại bãi Sò, xã H, huyện B nên khi thấy người dân chặn đường. C sợ bị đánh nên điều khiển xe mô tô chở T bỏ chạy với tốc độ cao. C chỉ lo điều khiển xe mô tô bỏ chạy mục đích để chạy thoát không bị người dân đánh nên không biết có lực lượng công an đuổi theo sau yêu cầu dừng xe lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Hơn nữa, việc T ngồi sau dùng súng đe dọa lực công an C cũng không biết, không thấy và không nghe T nói nên không có căn cứ xác định C đồng phạm với Nguyễn T trong hành vi chống người thi hành công vụ nên Cơ quan điều tra không xử lý Trương C là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 330, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/10/2021.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (06/4/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CAH Bắc Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Ngọc